TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **116**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-7-2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lương Khoa

Ông Nguyễn Xuân Tùng

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Đỗ Văn Thiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1978

Địa chỉ: ấp 2A, xã XB, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Ngọc C, sinh năm: 1986

Địa chỉ: ấp 2A, xã XB, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày: Anh và chị Nguyễn Ngọc C tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã XB, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng lớn khiến vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Hai bên gia đình đã hòa giải hàn gắn tình cảm gia đình nhưng không thành. Hiện nay, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn, nên anh yêu cầu được ly hôn với chị C.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 02 người con chung là Nguyễn Phúc Bản, sinh ngày 05/11/2006 và Nguyễn Ngọc Bích TH, sinh ngày 24/8/2011. Anh đồng ý giao 02 con chung cho chị Nguyễn Ngọc C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

Anh xin được vắng mặt tại phiên tòa.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Ngọc C trình bày: chị thống nhất với lời trình bày của anh T về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Cuộc sống chung của anh chị không có cãi vã, tuy nhiên anh T không tôn trọng chị và anh có tình cảm với người phụ nữa khác. Anh chị không còn chung sống với nhau từ năm 2020, từ khi không còn chung sống cả hai không còn quan tâm đến cuộc của nhau, mỗi người có cuộc sống riêng. Hiện nay, tình cảm vợ chồng đã không còn nhưng vì chị theo đạo Thiên chúa nên chị không đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: anh chị có 02 con chung như anh T trình bày. Nếu phải ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

Chị xin được vắng mặt tại phiên tòa.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T và bị đơn chị Nguyễn Ngọc C đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh T, cho anh Nguyễn Thanh T được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc C. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Phúc B, sinh ngày 05/11/2006 và Nguyễn Ngọc Bích TH, sinh ngày 24/8/2011 cho chị Nguyễn Ngọc C trực tiếp nuôi dưỡng, chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Ngọc C có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh

T và chị C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Anh Nguyễn Thanh T có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Ngọc C, do đó xác định anh T là nguyên đơn, chị C là bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị C tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã XB, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật. Anh T yêu cầu được ly hôn với chị C vì lý do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Chị C tuy không đồng ý ly hôn với anh T nhưng chị cũng thừa nhận cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, trong thời gian không sống chung không ai quan tâm đến ai, chị không đồng ý ly hôn vì lý do tôn giáo của chị. Từ đó thấy rằng, tình trạng hôn nhân của anh T và chị C mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho anh T được ly hôn với chị C là phù hợp.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Phúc B, sinh ngày 05/11/2006 và Nguyễn Ngọc Bích TH, sinh ngày 24/8/2011. Cả 02 con chung đều có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Nguyễn Ngọc C nên giao 02 con chung là Nguyễn Phúc B và Nguyễn Ngọc Bích TH cho chị Nguyễn Ngọc C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[5] Về tài sản chung: Anh T và chị C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Anh T và chị C khai không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Anh T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh T.

1. Chấp nhận cho anh Nguyễn Thanh T được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc C.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 11, quyển số 01/2006 ngày 14/02/2006 do Ủy ban nhân dân xã XB, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phúc Bản và cháu Nguyễn Ngọc Bích

TH cho chị Nguyễn Ngọc C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Ngọc C không yêu cầu anh Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Thanh T được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Ngọc C.

Khi cần thiết, chị Nguyễn Ngọc C và anh Nguyễn Thanh T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí anh Nguyễn Thanh T đã nộp theo biên lai thu số 0006138 ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được khấu trừ vào án phí. Anh Nguyễn Thanh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quỳnh Hương